

Số: 73/TTr-TTPTQĐ

Phong Thỏ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 của các Quyết định số 839/QĐ-UBND; số 841/QĐ-UBND; số 862/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện Phong Thỏ về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án BTHTTĐC xây dựng công trình: Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thỏ đến cầu Phiêng Đanh

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014, quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014, quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 05/QĐ-UBND ngày 21/3/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư công trình: Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thỏ đến cầu Phiêng Đanh;

Ngày 06/5/2024, UBND huyện Phong Thỏ đã ban hành các Quyết định số 839/QĐ-UBND; Quyết định số 841/QĐ-UBND; Quyết định 862/QĐ-UBND về việc về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án BTHTTĐC xây dựng công trình: Đường giao thông từ trung tâm huyện Phong Thỏ đến cầu Phiêng Đanh. Tuy nhiên trong quá trình công khai đã phát hiện có sự nhầm lẫn trong quá trình



thực hiện. Trung tâm Phát triển quỹ đất lập Tờ trình trình Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét tham mưu trình UBND huyện điều chỉnh thu hồi đất và phê duyệt phương án BTHTTĐC cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định 839/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của gia đình ông Teo Văn Lật.

- Nội dung đã phê duyệt: Thu hồi đất 423,2 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 41 tờ bản đồ địa chính số 40 tại thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của hộ gia đình ông Teo Văn Lật.

- Nội dung sau điều chỉnh: Thu hồi đất 666,2 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 2 tờ bản đồ địa chính số 40 tại thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của hộ gia đình ông Teo Văn Lật.

- Lý do điều chỉnh: Do sai sót trong quá trình đo đạc quy chủ, cụ thể: Theo hồ sơ đo đạc GPMB thửa đất số 41 tờ bản đồ 40 quy chủ cho hộ gia đình ông Lò Văn Thực. Tuy nhiên thửa đất này đã được UBND huyện Phong Thổ cấp cho hộ gia đình ông Teo Văn Lật tại giấy chứng nhận quyền sử dụng số Seri BL 090750 ngày cấp 28/11/2017.

2. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định 841/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của gia đình ông Lò Văn Thực.

- Nội dung đã phê duyệt: Thu hồi đất 666,2 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 43 tờ bản đồ địa chính số 40 tại thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của hộ gia đình ông Lò Văn Thực.

- Nội dung sau điều chỉnh: Thu hồi đất 423,2 m² đất bằng trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 3 tờ bản đồ địa chính số 40 tại thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của hộ gia đình ông Teo Văn Lật.

- Lý do điều chỉnh: Do sai sót trong quá trình đo đạc quy chủ, cụ thể: Theo hồ sơ đo đạc GPMB thửa đất số 43 tờ bản đồ 40 quy chủ cho hộ gia đình ông Teo Văn Lật. Tuy nhiên thửa đất này đã được UBND huyện Phong Thổ cấp cho hộ gia đình ông Lò Văn Thực tại giấy chứng nhận quyền sử dụng Seri CQ 285448 ngày cấp 15/7/2019.

3. Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Teo Văn Lật tại số thứ tự số 23 trong biểu 01 kèm theo số 862/QĐ-UBND ngày 06/5/2024.

- Giá trị đã phê duyệt: 66.527.260 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng*)

- Giá trị sau điều chỉnh: 102.296.860 đồng (*Bằng chữ: Một trăm linh hai triệu hai trăm chín mươi nghìn tám trăm sáu mươi đồng*)
(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

- Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh lại diện tích thu hồi theo giấy chứng nhận đã được cấp từ 423,2 m² thành 666,2 m² do sai sót trong quá trình đo đạc, quy chủ cụ thể: Theo diện tích đo đạc GPMB thu hồi 423,2 m². Tuy nhiên theo giấy chứng nhận đã được cho hộ gia đình ông Teo Văn Lật tại giấy chứng nhận quyền sử dụng số Seri BL 090750 ngày cấp 28/11/2017 là 666,2 m².

4. Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lò Văn Thực và vợ là bà Sìn Thị Lập tại số thứ tự số 24 trong biểu 01 kèm theo số 862/QĐ-UBND ngày 06/5/2024.

- Giá trị đã phê duyệt: 108.803.478 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu tám trăm linh ba nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng)

- Giá trị sau điều chỉnh: 73.033.878 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu không trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh lại diện tích thu hồi theo giấy chứng nhận đã được cấp từ 666,2 m² thành 423,2 m² do sai sót trong quá trình đo đạc, quy chủ cụ thể: Theo diện tích đo đạc GPMB thu hồi 666,2 m². Tuy nhiên theo giấy chứng nhận đã được cho hộ gia đình ông Lò Văn Thực tại giấy chứng nhận quyền sử dụng số Seri CQ 285448 ngày cấp 15/7/2019 là 423,2 m².

Khi có Quyết định của cấp có thẩm quyền Trung tâm phát triển quỹ đất huyện sẽ triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: TTPTQĐ.



Lê Đức Thắng





BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 73/TTr-TTPTQĐ ngày 17/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ)

Đơn vị tính: đồng

| STT | HẠNG MỤC | ĐVT | Phương án đã phê duyệt theo QĐ số 862/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 | | | Phương án sau điều chỉnh bổ sung | | | Chênh lệch | GHI CHÚ |
|-----|---|----------------|--|---------|------------|----------------------------------|---------|-------------|------------|---------|
| | | | SL | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | SL | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | | |
| 23 | Hộ gia đình ông Teo Văn Lật | | | | | | | | | |
| | Địa chỉ thường trú: Thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ | | | | | | | | | |
| | Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c) | | | | | 66.527.260 | | 102.296.860 | 35.769.600 | |
| a | Về đất | | | | | | | | | |
| 1 | Diện tích thu hồi: | m ² | 423,2 | | | 666,2 | | | - | |
| 2 | Loại đất: | | | | | | | | - | |
| 2.1 | Đất bằng trồng cây hàng năm khác vị trí 1 | m ² | 423,2 | 36.800 | 15.573.760 | 666,2 | 36.800 | 24.516.160 | 8.942.400 | |
| b | Về cây cối, hoa màu | | | | | | | | | |
| 1 | Chuối chưa có buồng cao dưới 1,2m | đồng/cây | 130 | 21.429 | 2.785.770 | 130 | 21.429 | 2.785.770 | - | |
| 2 | Chuối chưa có buồng cao từ 1,2m trở lên | đồng/cây | 50 | 24.129 | 1.206.450 | 50 | 24.129 | 1.206.450 | - | |
| 3 | Chuối có buồng (=20kg/buồng) | đồng/kg | 40 | 6.000 | 240.000 | 40 | 6.000 | 240.000 | - | |
| c | Về chính sách hỗ trợ | | | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đất BHK) | m ² | 423,2 | 110.400 | 46.721.280 | 666,2 | 110.400 | 73.548.480 | 26.827.200 | |

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 73/TT-VPTQĐ ngày 17/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ)



Đơn vị tính: đồng

| STT | HẠNG MỤC | ĐVT | Phương án đã phê duyệt theo QĐ số 862/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 | | | Phương án sau điều chỉnh bổ sung | | | Chênh lệch | GHI CHÚ |
|----------|---|----------------|--|---------|------------|----------------------------------|---------|------------|--------------|---------|
| | | | SL | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | SL | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | | |
| 24 | Hộ gia đình ông Lò Văn Thục và bà Sìn Thị Lập | | | | | | | | | |
| | Địa chỉ thường trú: Thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ | | | | | | | | | |
| | Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c) | | | | | 108.803.478 | | 73.033.878 | (35.769.600) | |
| a | Về đất | | | | | | | | | |
| 1 | Diện tích thu hồi: | m ² | 666,2 | | | | | | | |
| 2 | Loại đất: | | | | | | | | | |
| 2.1 | Đất bằng trồng cây hàng năm khác vị trí 1 | m ² | 666,2 | 36.800 | 24.516.160 | 423,2 | 36.800 | 15.573.760 | (8.942.400) | |
| b | Về cây cối, hoa màu | | | | | | | | | |
| 1 | Cây mắc ca trồng năm thứ hai | đồng/cây | 58 | 178.502 | 10.353.116 | 58 | 178.502 | 10.353.116 | - | |
| 2 | Chuối chưa có buồng cao dưới 1,2m | đồng/cây | 18 | 21.429 | 385.722 | 18 | 21.429 | 385.722 | - | |
| c | Về chính sách hỗ trợ | | | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đất BHK) | m ² | 666,2 | 110.400 | 73.548.480 | 423,2 | 110.400 | 46.721.280 | (26.827.200) | |